



GIÁO ÁN TIẾNG ANH LỚP 2 TUẦN 34

SÁCH FIRST FRIENDS 2

TUẦN 34

UNIT 10: JOBS

Period 67: Lesson 3: Letter fun!

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết nói, nhận biết và viết các từ có tận cùng là -un.
- Nhận biết và biết cách phát âm các âm /b/, /r/ và /s/.
- Phát triển kỹ năng sử dụng tay và ngón tay khéo léo.

II. Kiến thức ngôn ngữ:

- Từ vựng: bun, run, sun

III. Tài liệu và phương tiện:

- GV: SGK, đĩa CD, thẻ hình.
- HS: SGK, vở, bảng con.

IV. Hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (Warm up). - Chạy tại chỗ, y/c HS nói tên hành động. - Hỏi HS âm và chữ cái đầu tiên. Viết từ run lên bảng. 2. Tìm hiểu các âm thanh (Learn the sound). - Giơ thẻ hình bánh mì tròn lên. Nói bun. HS đồng thanh lặp lại sau đó từng em lặp lại. Dán thẻ hình lên bảng cạnh từ run. - Viết từ bun dưới hình trên bảng, đọc bun, /b/ /ʌ/ /n/, bun. - Giơ thẻ hình mặt trời. Nói: sun. HS đồng thanh lặp lại sau đó từng em lặp lại. Dán thẻ hình lên cạnh hình bánh mì tròn trên bảng. - Viết từ sun dưới hình trên bảng. Chỉ vào từ và nói sun, /s/ /ʌ/ /n/, sun. Làm tương tự để phát âm từ run. - Y/c HS mở sách trang 60 nhìn vào chữ -un có mũi tên.	- 1 HS (run). - 1 HS (/r/, r). - Nghe, nhắc lại (ĐT, CN). - Theo dõi. - Nghe, nhắc lại (ĐT, CN). - Theo dõi. - Mở SGK.



- GV đứng quay lưng lại và dùng ngón tay viết chữ -un vào không khí. Y/c HS làm theo GV. - Y/c HS tập đồ các chữ cái trong sách bằng ngón tay. 3. Hát (Sing). - Cho HS biết các em sẽ học âm -un qua 1 bài hát. - Cho HS nghe bài hát. - Cho HS nghe lại và bấm dừng sau mỗi dòng. Hát từng dòng và y/c các em lặp lại. Y/c các em vừa hát vừa chỉ vào các chữ cái và từ trong sách. - Cho HS nghe lại vừa nghe vừa hát theo. 4. Tìm (Find). - Y/c HS tìm chữ -un trong từ dưới từng hình trong sách. Y/c HS cho biết chữ cái đầu tiên trong mỗi từ. - Y/c HS xem hình ở cuối trang. Nói Point to the buns. Kiểm tra xem HS có chỉ đúng hình những chiếc bánh mì tròn không. - Nói Point to the sun. Kiểm tra xem HS có chỉ đúng hình ông mặt trời không. - Nói Point to run. Kiểm tra xem HS có chỉ đúng hình cậu bé đang chạy không. 5. Củng cố - dặn dò. - Gọi HS nêu lại các chữ cái đã học. - HDVN.	- Thực hiện. - Cả lớp. - Theo dõi. - Nghe. - Nghe, hát từng dòng. - Nghe, hát theo. - 3 HS (bun - b; run - r; sun - s). - Cả lớp. - Cả lớp. - 2, 3 HS.
--	--

UNIT 10: JOBS

Period 68: Lesson 4: Craft

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Nhận biết nguyên âm trong 1 từ.
- Phát triển kĩ năng sử dụng tay và ngón tay khéo léo.

II. Kiến thức ngôn ngữ:

III. Tài liệu và phương tiện:

- GV: SGK, đĩa CD, các thẻ hình, các hình tròn bằng bìa cứng,
- HS: SGK, vở, bảng con.



IV. Hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (Warm up). - Cho HS xem chiếc đèn của bác sĩ mà GV đã làm. - Y/c HS cho biết tại sao bác sĩ phải đeo chiếc đèn đó.	- Theo dõi. - 1 HS (to look into someone's throat,...).
2. Làm (Make). - Y/c HS xem trang 61. - Cho HS xem lại mẫu vật đã hoàn thành. Trước khi phát vật liệu cho HS, GV ôn lại 4 hình trong sách, miêu tả từng bước thực hiện. - Phát vật liệu cho HS. Khi HS hoàn thành GV giúp HS quấn giấy hoặc sợi chỉ quanh đầu.	- Thực hiện. - Theo dõi. - Nhận vật liệu.
3. Hát (Sing). - Cho HS biết các em sẽ học 1 bài hát về 1 buổi khám bệnh. - Hỏi How are you? Giải thích cho HS biết khi không khỏe chúng ta có cách trả lời khác. - GV ôm bụng hoặc ôm đầu và nói I'm not very well. HS đồng thanh lặp lại, sau đó từng em lặp lại. - Cho HS nghe bài hát. - Cho HS nghe lại và bấm dừng sau mỗi dòng. Hát đoạn đó và y/c các em lặp lại.	- Theo dõi. - Cả lớp (I'm fine, thank you.). - Nghe, nhắc lại (ĐT, CN). - Nghe. - Nghe, hát theo.
4. Hát và làm theo (Sing and do). - Gọi HS lên cầm đèn của bác sĩ lên trước lớp. Gọi HS khác lên đóng vai bệnh nhân. - Y/c em đóng vai bác sĩ đứng sang 1 bên rồi bước vào giữa sau khi hát dòng: Is the doctor on the way? Khuyến khích HS đóng vai bệnh nhân ôm bụng hoặc đầu khi hát dòng I'm not very well và tỏ vẻ vui mừng, đầy sức sống khi hát dòng I can play. - Cả lớp hát những câu hỏi, HS đóng vai bệnh nhân hát các câu trả lời.	- 2 HS. - Thực hiện. - Thực hiện.



- Gọi những HS khác lên và làm tương tự.	- 4 HS.
5. Củng cố - dặn dò.	
- Y/c HS nêu lại những từ vừa học.	- 1, 2 HS.
- HDVN.	

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Tiếng Anh 2 khác như:

Giải bài tập Tiếng Anh lớp 2 cả năm: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-2>

Trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 2 online: <https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-2>